

Bản án số: 126/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04/12/2025

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Bà Võ Thị Kim Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 279/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2025 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 566/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* anh **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1991

CCCD số 093091004632 cấp ngày 14/8/2022.

Địa chỉ: 20F5, KDC tổ 3A, phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn:* chị **Lý Thị Ánh T**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

CCCD số 092193009970 cấp ngày 18/11/2022.

Địa chỉ: ấp Trường Thạnh, xã Trường Thành, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh D trình bày:

Anh và chị Lý Thị Ánh T chung sống từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (giấy chứng nhận

kết hôn số: 120, ngày 26 tháng 12 năm 2019). Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân từ tài chính, không phù hợp về tính cách, thiếu sự tôn trọng, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay anh yêu cầu ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Lý Thị Ánh T không ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Lý Thị Ánh T yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: anh Nguyễn Thanh D và chị Lý Thị Ánh T chung sống với nhau từ năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của anh D, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ nguyên nhân vợ chồng không có sự chia sẻ, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không còn hạnh phúc. Đến tháng 7/2025, vợ chồng mâu thuẫn đỉnh điểm và anh chị sống riêng. Xét thấy, anh D yêu cầu ly hôn và chị T cũng không ý kiến, cả hai bên đều không có động thái hàn gắn hôn nhân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu được ly hôn của anh D là có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung: đương sự khai thống nhất không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Anh D được ly hôn chị Lý Thị Ánh T.

2. Về con chung: không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí: anh Nguyễn Thanh D phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004867 ngày 09/10/2025 thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS cùng cấp;
- THA cùng cấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

